

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN: NGỮ VĂN 9

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức.

- HS thuộc thơ, tóm tắt được văn bản văn xuôi, nắm vững những kiến thức cơ bản về nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm văn học đã học trong chương trình Ngữ văn 9 học kì I (Toàn bộ kiến thức từ tuần 1 đến tuần 8)
- HS nắm vững các kiến thức Tiếng Việt đã học: các loại từ, các phép tu từ từ vựng, trau dồi vốn từ, sự phát triển của từ vựng, các phương châm hội thoại, lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp...

2. Kỹ năng

- HS có kỹ năng đọc hiểu, cảm thụ các chi tiết hay, hình ảnh đặc sắc.
- HS biết kết hợp kiến thức Tiếng Việt và văn bản để cảm thụ.

3. Thái độ

- Ôn tập nghiêm túc, có tinh thần học hỏi, cầu tiến.
- Có phương pháp ôn tập khoa học.
- Giáo dục những tình cảm nhân văn, trong sáng, tình yêu quê hương đất nước, yêu thích bộ môn.

II. PHẠM VI ÔN TẬP.

1. Phần văn bản:

- Văn bản nhật dụng:

Phong cách Hồ Chí Minh

Đấu tranh cho một thế giới hòa bình

- Truyện Trung đại:

Chuyện người con gái Nam Xương – Nguyễn Dữ

Hoàng Lê nhất thống chí (Hồi thứ mười bốn) – Ngô gia văn phái

Chị em Thúy Kiều (trích “*Truyện Kiều*”) – Nguyễn Du

Kiều ở lầu Ngưng Bích (trích “*Truyện Kiều*”) – Nguyễn Du

- Thơ hiện đại:

Đồng chí – Chính Hữu

Yêu cầu: Học thuộc thơ, tóm tắt văn bản văn xuôi

Lập bảng hệ thống kiến thức về tác giả, tác phẩm

Cảm thụ các chi tiết, hình ảnh đặc sắc.

2. Phần Tiếng Việt.

- Từ (Phân theo: từ loại, cấu tạo, nguồn gốc, ý nghĩa)
- Các kiểu câu
- Các phép tu từ
- Các phương châm hội thoại
- Lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp
- Sự phát triển của từ vựng

Yêu cầu: Lập bảng hệ thống kiến thức

Xem lại bài tập Sách giáo khoa Ngữ văn 9 – Tập 1.

3. Phần Tập làm văn

Viết đoạn văn:

1. Nghị luận văn học
2. Nghị luận xã hội

III. MỘT SỐ BÀI TẬP THAM KHẢO.

Bài tập 1:

Đọc đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Trong cuộc đời đầy truân chuyên của mình, chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với văn hóa nhiều nước, nhiều vùng trên thế giới, cả phương Đông và phương Tây. Trên những con tàu vượt trùng dương, Người đã ghé lại nhiều hải cảng, đã thăm các nước châu Phi, châu Á, châu Mỹ. Người đã từng sống dài ngày ở Pháp, ở Anh. Người nói và viết thạo nhiều thứ tiếng ngoại quốc: Pháp, Anh, Hoa, Nga... và Người đã làm nhiều nghề. Có thể nói ít có vị lãnh tụ nào lại am hiểu nhiều về các dân tộc và nhân dân thế giới, văn hóa thế giới sâu sắc như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đến đâu Người cũng học hỏi, tìm hiểu văn hóa, nghệ thuật đến một mức khá uyên thâm. Người cũng chịu ảnh hưởng của tất cả các nền văn hóa, đã tiếp thu mọi cái đẹp và cái hay đồng thời với việc phê phán những tiêu cực của chủ nghĩa tư bản. Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hóa dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại.”

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?

Câu 2. Qua đoạn trích tác giả đã cho thấy vẻ đẹp của phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa bởi các yếu tố nào? Em hiểu tác giả dành tình cảm gì cho Người?

Câu 3. Xác định hai danh từ được dùng như tính từ trong câu văn sau và cho biết hiệu quả nghệ thuật của việc dùng từ ấy?

“Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hóa dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại.”

Câu 4. Từ đoạn trích, em rút ra được bài học gì cho bản thân về cách học tập, tiếp thu văn hóa nhân loại?

Bài tập 2:

Trong “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ có đoạn:

“Một đêm phòng không vắng vẻ, chàng ngồi buồn dưới ngọn đèn khuya, chợt đứa con nói rằng:

- Cha Đản lại đến kia kìa!

Chàng hỏi đâu. Nó chỉ bóng chàng trên vách:

- Đây này!

Thì ra, ngày thường, ở một mình, nàng hay đùa con, trỏ bóng mình mà bảo là cha Đản. Bấy giờ chàng mới tỉnh ngộ, thấu nỗi oan của vợ, nhưng việc trót đã qua rồi!”

(Sách giáo khoa Ngữ văn 9 - Tập một)

Câu 1. Hãy nêu những biểu hiện của giá trị nhân đạo trong văn bản chứa đoạn trích trên.

Câu 2. Hãy thuật lại câu nói thứ nhất của bé Đản theo cách dẫn gián tiếp.

Câu 3. Tìm một câu ghép trong đoạn văn trên và nêu mối quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu ghép em vừa tìm được.

Câu 4. Dựa vào đoạn văn trên và hiểu biết về tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ, hãy nêu cảm nhận về chi tiết cái bóng bằng một đoạn văn tổng phân hợp khoảng 12 câu, trong đoạn có sử dụng một câu phủ định, một chỉ từ (gạch chân và chú thích rõ).

Bài tập 3. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Hôm sau vua Quang Trung hạ lệnh tiến quân. Các quân đều nghiêm chỉnh đội ngũ mà đi. Khi đến núi Tam Điệp, Sở và Lân ra đón, đều mang guom trên lưng mà xin chịu tội.

Vua Quang Trung nói:

- Các ngươi đem thân thờ ta, đã làm đến chức tướng soái. Ta giao cho toàn hạt cả 11 thừa tuyên, lại cho tùy tiện làm việc. Vậy mà giặc đến không đánh nổi một trận, mới nghe tiếng đã chạy trước. Binh pháp dạy rằng: “Quân thua chém tướng”. Tội của các ngươi đều đáng chết một vạn lần. Song ta nghĩ các ngươi đều là hạng võ

dũng, chỉ biết gặp giặc là đánh, đến như việc tùy cơ ứng biến thì không có tài. Cho nên ta để Ngô Thì Nhậm ở đây làm việc với với các người chính là lo về điều đó. Bắc Hà mới yên, lòng người chưa phục, Thăng Long lại là nơi bị đánh cả bốn mặt, không có sông núi để nương tựa. Năm trước ta ra đánh đất ấy, chúa Trịnh quả nhiên không chống nổi, đó là chứng cớ rõ ràng. Các người đóng quân trợ trợ ở đây, quân Thanh kéo sang, người trong kinh kì làm nội ứng cho chúng, thì các người làm sao mà cử động được? Các người đã biết nín nhịn để tránh mũi nhọn của chúng, chia ra chặn giữ các nơi hiểm yếu, bên trong thì kích thích lòng quân, bên ngoài thì làm cho giặc kiêu căng, kế ấy cũng rất đúng. Khi mới nghe nói ta đã đoán là do Ngô Thì Nhậm chủ mưu, sau hỏi Văn Tuyết thì quả đúng là như vậy.”

Câu 1. Đoạn trích trên trích từ tác phẩm nào? Ai là tác giả? Trình bày hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm đó.

Đoạn trích trên là lời của ai nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

Câu 2. Giải nghĩa từ “võ dũng”?

Câu 3. Hãy chỉ ra một câu nghi vấn trong đoạn trích trên. Cho biết câu nghi vấn đó dùng để thực hiện hành động nói nào?

Câu 4. Dựa vào văn bản có chứa đoạn trích, em hãy viết đoạn văn TPH khoảng 12 câu để làm rõ sự sáng suốt nhạy bén của vua Quang Trung. Trong đoạn có sử dụng câu bị động và câu có lời dẫn trực tiếp (gạch chân – chú thích rõ câu bị động và lời dẫn trực tiếp)

Bài tập 4: Trong đoạn trích “*Chị em Thuý Kiều*” có câu: “*Làn thu thủy, nét xuân sơn*”

Câu 1. Chép lại chính xác 9 câu thơ tiếp nối câu thơ trên, nêu tên nhân vật được nói đến trong đoạn thơ.

Câu 2. Câu thơ trên dùng nghệ thuật ẩn dụ hay hoán dụ? Vì sao?

Câu 3. Để phân tích đoạn thơ đó, một bạn học sinh đã viết: “*Khác với Thuý Vân, Thuý Kiều mang một vẻ đẹp sắc sảo, mặn mà cả về tài lẫn sắc*”.

- Nếu dùng câu văn trên làm câu mở đoạn của một đoạn văn theo lối tổng – phân – hợp thì đoạn văn ấy sẽ mang đề tài gì?

- Viết tiếp sau câu mở đoạn khoảng 8 đến 10 câu để hoàn chỉnh đoạn văn với đề tài em vừa xác định, trong đoạn có sử dụng một thành phần trạng ngữ, một câu ghép.

Bài tập 5:

Cho hai câu thơ sau:

*“Trông người dưới nguyệt chén đồng
Tin sương luống những rày trông mai chờ”*

Câu 1. Hai câu thơ trên trích trong văn bản nào, của ai? Giới thiệu những nét chính về con người tác giả?

Nội dung của mỗi câu thơ liên quan đến những sự việc nào trong tác phẩm? Nêu tóm tắt sự việc đó?

Câu 2. Chép chính xác 6 câu tiếp theo để hoàn chỉnh đoạn thơ.

Câu 3. Giải nghĩa từ “đông”, từ “tám son”, điển tích “quạt nồng ấp lạnh”, “Sân Lai”. Giải thích cách dùng từ “tuồng”, “xót”?

Câu 4. Đoạn thơ vừa chép diễn tả tâm trạng của ai? Trật tự diễn tả đó có hợp lý không, vì sao?

Câu 5. Viết một đoạn văn tổng – phân – hợp khoảng 12 câu nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn Thuý Kiều qua đoạn thơ vừa chép, trong đoạn có sử dụng một thán từ, một câu nghi vấn (gạch chân, chỉ rõ).

Câu 6. Kể tên một tác phẩm đã học trong chương trình Ngữ văn THCS nói về tình cảm cha mẹ và con cái.

Bài tập 6 :

*“Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo”*

Câu 1. Những câu thơ trên được trích từ tác phẩm nào? Của ai? Trình bày những hiểu biết của em về tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ

Câu 2. Theo em có thể bỏ đi một trong hai từ “cạnh” và “bên” trong câu thơ thứ hai được không? Vì sao?

Câu 3. Viết một đoạn văn ngắn từ 10 đến 12 câu theo phép luận luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp để phân tích cái hay mà em cảm nhận được từ ba câu thơ trên, trong đoạn sử dụng và gạch chân một trợ từ và một câu nghi vấn.

Bài tập 7: Đọc văn bản sau và thực hiện những yêu cầu bên dưới:

NGƯỜI ĂN XIN

Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.

Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một đồng xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:

- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

- *Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*

Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì từ ông.

(Theo *Tuốc-ghe-nhép*)

Câu 1. Văn bản trên sử dụng những phương thức biểu đạt nào?

Câu 2. Vì sao cả người ăn xin và cậu bé trong truyện đều cảm thấy mình nhận được từ người kia một cái gì đó? Có thể rút ra bài học gì từ câu chuyện trên?

Câu 3. Phương châm hội thoại nào được đề cập đến trong văn bản trên? Hãy kể tên những phương châm hội thoại đã được học?

Câu 4. Dân gian ta có câu:

“Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”.

Lời nói là thước đo văn hóa ứng xử của mỗi con người. Dựa vào văn bản đã cho và hiểu biết xã hội, hãy trình bày suy nghĩ của em về cách ứng xử trong cuộc sống bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi.

Bài tập 8. Cho đoạn trích sau:

“Nhân dân ta có truyền thống tôn sư trọng đạo, luôn luôn đề cao vai trò của người thầy trong cuộc sống của mỗi người. Câu tục ngữ “Không thầy đố mày làm nên” đã khẳng định mạnh mẽ vai trò đó của người thầy. Mỗi người trong đời, nếu không có một người thầy hiểu biết, giàu kinh nghiệm truyền thụ, dìu dắt khi khó mà làm nên một việc gì xứng đáng, dù đó là nghề nông, nghề rèn, nghề khắc chạm hoặc nghiên cứu khoa học. Do đó, trong cuộc đời của mỗi người, học ở thầy là quan trọng nhất”.

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

Câu 2. Tìm một lời dẫn trực tiếp có trong đoạn văn?

Câu 3. Vì sao trong cuộc đời của mỗi người, học ở thầy là quan trọng nhất?

Câu 4. Có ý kiến cho rằng: *trong cuộc sống, ở đâu cũng có thể bắt gặp những “người thầy” cho ta bao bài học.* Hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Bài tập 9: **Bài tập vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tiễn**

Câu 1. Dựa vào tác phẩm “*Phong cách Hồ Chí Minh*” và hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn bản sắc

văn hóa dân tộc trong thời kì phát triển và hội nhập bằng đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy.

Câu 2. Với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về hình ảnh những người chiến sĩ ngày đêm bảo vệ biển đảo thiêng liêng của tổ quốc.

Câu 3. Từ bài thơ *Đồng chí* và những hiểu biết xã hội của em, hãy viết một đoạn văn khoảng 1 trang giấy thi nêu suy nghĩ của em về sức mạnh của tinh thần đoàn kết.

*** TẬP LÀM VĂN**

- Tạo lập văn bản bám sát ngữ liệu đọc - hiểu.

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Hình thức: Tự luận (Cấu trúc, dạng câu hỏi như đề thi tuyển sinh vào 10).

Long Biên, ngày 16 tháng 10 năm 2021

Người lập đề cương

NHÓM TRƯỞNG

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Ngô Thị Thủy

Ngô Thị Thủy

Cao Thị Phương Anh